

Số: 64/QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Các Thứ trưởng Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, KH.



BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Minh Quang

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

**Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2014
của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện
Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014**
*(Ban hành theo Quyết định số 64/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014, Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng, ban hành Chương trình hành động của Bộ với những nội dung chủ yếu sau:

**Phần thứ nhất
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ**

1. Mục tiêu

Quán triệt mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp của Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014.

Mục tiêu tổng quát của năm 2014 là phát huy tối đa nguồn lực tài nguyên và môi trường phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; sử dụng hợp lý và có hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; tạo được sự chuyển biến cơ bản trong công tác quản lý tài nguyên và môi trường, làm nền tảng vững chắc hơn cho sự phát triển của ngành tài nguyên và môi trường trong những năm tiếp theo. Tiếp tục góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng và an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

2. Nhiệm vụ chung

Năm 2014 là năm thứ tư thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 11, có ý nghĩa quan trọng, tạo đà cho việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015, trọng tâm chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trong toàn ngành tài nguyên và môi trường năm 2014 là đẩy mạnh thực thi pháp luật, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong toàn ngành tài nguyên và môi trường.

Các nhiệm vụ chung: xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật, chiến lược, quy hoạch về quản lý tài nguyên và môi trường; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý ngành tài nguyên và môi trường; đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tranh thủ kinh nghiệm, nguồn tài trợ của các nước, các tổ chức quốc tế cho công tác quản lý tài nguyên và môi trường; phát triển khoa học và công nghệ, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác điều tra cơ bản phục vụ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường; tiến hành phân khai, giao và triển khai kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014; đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật về tài nguyên và môi trường.

3. Nhiệm vụ từng lĩnh vực quản lý chuyên ngành

3.1. Lĩnh vực quản lý đất đai

Triển khai thực hiện Luật đất đai năm 2013, phấn đấu thực hiện Nghị quyết của Quốc hội và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ đến ngày 01 tháng 7 năm 2014 cơ bản hoàn thành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đất đai (bao gồm các Nghị định: quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; phương pháp định giá đất, khung giá đất, bảng giá đất, giá đất cụ thể và tư vấn định giá đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất). Chuẩn bị kế hoạch và tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật đất đai và các Nghị định hướng dẫn thi hành. Triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương; Đề án nâng cao năng lực quản lý nhà nước ngành quản lý đất đai giai đoạn 2011 - 2020.

Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 39/2012/QH13 ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Quốc hội về việc tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật trong giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân đối với các quyết định hành chính về đất đai trong đó đảm bảo yêu cầu cơ bản hoàn thành việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo bản đồ địa chính, trích đo địa chính có tọa độ trước năm 2015. Bảo đảm kinh phí đáp ứng nhu cầu hoàn thiện và hiện đại hoá hệ thống bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai, thống nhất hệ thống hồ sơ địa chính trên cả nước. Hoàn thiện hệ thống điều tra, đánh giá tài nguyên đất, số lượng, chất lượng, tiềm năng và môi trường đất, bảo đảm cung cấp đầy đủ thông tin, tư liệu, dữ liệu về đất đai phục vụ cho việc hoạch định chính sách và ban hành quyết định của cơ quan nhà nước trong việc quản lý và sử dụng đất đai.

Xây dựng, tổ chức thực hiện dự án Kiểm kê đất đai năm 2015; hướng dẫn địa phương thực hiện thống kê đất đai năm 2014; xây dựng báo cáo tình hình thống kê các khu vực đang tranh chấp trên địa bàn cả nước; báo cáo kết quả thống kê diện tích đất nương rẫy do địa phương quản lý. Hướng dẫn các địa phương thực hiện xây dựng bảng giá đất năm 2015 theo quy định; đôn đốc, hướng dẫn các địa phương thành lập, kiện toàn Tổ chức phát triển quỹ đất, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai (sửa đổi).

Tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; công tác giao đất, cho thuê đất đối với các dự án. Tăng cường kiểm tra việc giao đất, cho thuê đất, thực hiện quy hoạch, xây dựng các dự án, công trình có liên quan đến thu hồi đất ở, đất sản xuất nông lâm nghiệp trên địa bàn miền núi, biên giới, vùng dân tộc thiểu số trong thời gian từ 2005 - 2012 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Nắm bắt, tháo gỡ kịp thời các khó khăn vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

3.2. Lĩnh vực tài nguyên nước

Xây dựng, trình Chính phủ ban hành các Nghị định quy định về: hành lang bảo vệ nguồn nước; ưu đãi đối với hoạt động sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả và các văn bản quy phạm pháp luật khác để triển khai Luật tài nguyên nước. Tập trung hoàn thiện hồ sơ đề trình Chính phủ gia nhập Công ước về Luật sử dụng các nguồn nước cho các mục đích phi giao thông thủy; hoàn thiện hồ sơ thành lập Hội đồng quốc gia về tài nguyên nước và Quy chế hoạt động của Hội đồng; xây dựng Đề án thành lập tổ chức lưu vực sông; Đề án thành lập cơ quan quản lý chuyên ngành về tài nguyên nước theo chỉ đạo của Chính phủ. Tập trung xây dựng và hoàn thành các quy trình vận hành liên hồ chứa mùa lũ và mùa cạn, trong năm 2014 hoàn thành 11 quy trình vận hành liên hồ chứa trong mùa lũ. Giám sát việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải; theo dõi, đánh giá, dự báo tình hình suy thoái, cạn kiệt, xâm nhập mặn nguồn nước, nhất là các nguồn nước liên quốc gia; xác định dòng chảy tối thiểu trên một số lưu vực sông lớn, quan trọng.

Phê duyệt và triển khai Quy hoạch tài nguyên nước các lưu vực sông liên tỉnh; xây dựng Đề án điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất để cung cấp nước sinh hoạt ở các vùng cao, vùng khan hiếm nước. Đẩy mạnh công tác cấp phép về tài nguyên nước; kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm.

Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế và các nước trong khu vực để có giải pháp sử dụng hiệu quả, bền vững nguồn nước sông Mê Công; thực hiện tốt nghiên cứu tác động của các công trình thủy điện trên dòng chính sông Mê Công. Chủ động tham mưu cho Bộ Chính trị, Thường trực Chính phủ về các đối sách và giải pháp trong giải quyết các vấn đề nóng của hợp tác Mê Công, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến công trình thủy điện Xay-nha-bu-ly và các công trình thủy điện dòng chính khác.

3.3. Lĩnh vực địa chất và khoáng sản

Tiếp tục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 25 tháng 4 năm 2011 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên, khoáng sản theo quy hoạch, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm. Giảm xuất khẩu tài nguyên, khoáng sản thô. Thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo.

Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định trách nhiệm bảo vệ khoáng sản chưa khai thác. Xây dựng kế hoạch để triển khai đấu giá thí

điểm các mỏ khoáng sản; khoan định và công bố khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ (đợt II); tiếp tục khoan định khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia, khu vực không đầu giá quyền khai thác khoáng sản. Mở rộng công tác điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản, tai biến địa chất; thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ tổ chức xác định tiền sử dụng số liệu, thông tin về kết quả điều tra, thăm dò khoáng sản của Nhà nước.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các đề án Chính phủ giao: Thăm dò quặng urani khu Pà Lừa - Pà Rông, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam; Điều tra, đánh giá tổng thể tiềm năng tài nguyên quặng bauxite, quặng sắt laterit miền Nam Việt Nam; Điều tra, đánh giá tổng thể tài nguyên than, phần đất liền bề Sông Hồng; Đánh giá tiềm năng urani Việt Nam và Điều tra, đánh giá và phân vùng cảnh báo nguy cơ trượt lở đất đá các vùng miền núi Việt Nam. Triển khai thực hiện 02 đề án mới: Điều tra, đánh giá đặc điểm cấu trúc địa chất, địa chất công trình, đề xuất các giải pháp khai thác, sử dụng lãnh thổ phục vụ xây dựng và phát triển hạ tầng dải ven bờ biển Việt Nam; Bay đo từ - trọng lực tỷ lệ 1:250.000 biển và hải đảo Việt Nam.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tình hình quản lý và cấp phép hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản; kiên quyết xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật về khoáng sản.

3.4. Lĩnh vực môi trường

Tập trung hoàn thiện, trình Quốc hội xem xét, thông qua dự án Luật bảo vệ môi trường (sửa đổi); xây dựng, trình Chính phủ ban hành các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật. Tổ chức triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Chương trình mục tiêu quốc gia về khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường; các chương trình, chiến lược, kế hoạch, đề án có liên quan đến bảo vệ môi trường. Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đến năm 2020. Hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương xác định các khu vực bị ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và xây dựng lộ trình xử lý. Xây dựng Chương trình quốc gia về đầu tư, xử lý nước thải, trước mắt tập trung tại các đô thị lớn, lưu vực sông. Phối hợp chặt chẽ với các địa phương có liên quan triển khai tốt các đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông đã được phê duyệt.

Nâng cao chất lượng thẩm định đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư, đánh giá môi trường chiến lược, quy hoạch trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Xây dựng các định mức kinh tế, kỹ thuật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; từng bước hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy xã hội hoá hoạt động bảo vệ môi trường, phát triển dịch vụ môi trường. Đẩy mạnh thực hiện các công cụ kinh tế trong quản lý môi trường như thu phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn, nước thải, khí thải, các hình thức đặt cọc, ký quỹ môi trường, nâng cao hiệu quả và mở rộng phạm vi hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt

Nam và các Quỹ Bảo vệ môi trường các ngành, địa phương. Nghiên cứu và đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật về hỗ trợ, ưu đãi trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế quản lý các khu bảo tồn thiên nhiên; phát triển các khu bảo tồn thiên nhiên mới, bảo vệ các hành lang đa dạng sinh học theo quy định của Luật đa dạng sinh học và các luật liên quan; bảo vệ các hệ sinh thái tự nhiên có tầm quan trọng quốc gia, quốc tế; ngăn ngừa, kiểm soát chặt chẽ và phòng trừ có hiệu quả các loài sinh vật ngoại lai xâm hại.

Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm; đẩy mạnh hoạt động thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề và hoạt động khai thác, vận chuyển và chế biến khoáng sản; nâng cao năng lực, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm và quản lý chất thải. Cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của người dân.

3.5. Lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu

Tập trung xây dựng, trình Chính phủ dự án Luật khí tượng thủy văn; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định về cấp độ rủi ro thiên tai; Quy chế dự báo, cảnh báo và truyền tin về thiên tai; Đề án tăng dày mật độ trạm đo mưa. Huy động nguồn lực thực hiện Chiến lược phát triển ngành khí tượng thủy văn quốc gia đến năm 2020; triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Chiến lược, Kế hoạch hành động quốc gia về biến đổi khí hậu và các dự án, nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, Chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu (SP-RCC).

Trình Thủ tướng Chính phủ Đề án đàm phán và tổ chức thực hiện các điều ước quốc tế về biến đổi khí hậu. Nâng cao vai trò của Việt Nam trong các hoạt động hợp tác quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu; thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu; chuẩn bị tốt nội dung cho Đoàn Việt Nam tham dự các cuộc họp đàm phán về biến đổi khí hậu, đặc biệt là Hội nghị các Bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu để mở rộng hợp tác và nâng cao vị thế quốc gia trên trường quốc tế. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án quản lý phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính; quản lý các hoạt động kinh doanh tín chỉ các-bon ra thị trường thế giới; xây dựng Báo cáo cập nhật hai năm một lần (BUR) của Việt Nam cho Công ước khí hậu.

Nâng cao chất lượng dự báo; theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết, khí tượng thủy văn để tham mưu, chỉ đạo kịp thời trong công tác phòng, chống thiên tai; tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về khí tượng thủy văn, cảnh báo, dự báo thiên tai, công tác thanh tra, giải quyết các vụ việc vi phạm hành lang an toàn kỹ thuật trạm khí tượng thủy văn tại các địa phương. Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng

cao nhận thức người dân về nguy cơ của biến đổi khí hậu và những biện pháp thích ứng, giảm nhẹ biến đổi khí hậu. Mở rộng và đa dạng hoá các hoạt động khí tượng thuỷ văn; triển khai có hiệu quả việc xã hội hoá công tác khí tượng thuỷ văn, đặc biệt là công tác dự báo và thông tin phục vụ cho các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội.

3.6. Lĩnh vực đo đạc, bản đồ và viễn thám

Trình Chính phủ ban hành Nghị định về hoạt động đo đạc và bản đồ. Triển khai dự án Khôi phục và hoàn thiện hệ thống độ cao quốc gia Campuchia (giai đoạn II); dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu nền thông tin địa hình cơ bản phục vụ quy hoạch, phát triển kinh tế - xã hội và giám sát tài nguyên và môi trường nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án được Chính phủ giao; rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh tập danh mục và bản đồ kèm theo 03 Nghị định thống nhất đặt tên gọi bằng tiếng Việt các đảo, đá, bãi cạn, bãi ngầm và một số đối tượng địa lý khác trên vùng biển Việt Nam; khảo sát, đo đạc thành lập bản đồ, xác định tọa độ điểm cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải Việt Nam trong Vịnh Bắc bộ. Đẩy mạnh việc đo đạc lập bản đồ địa giới hành chính gắn liền với việc xây dựng hồ sơ địa giới hành chính.

Tập trung xây dựng thể chế, cơ chế quản lý nhà nước trong lĩnh vực viễn thám. Trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung quy định về thu nhận, lưu trữ, xử lý, khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia. Đẩy mạnh công tác điều tra, đánh giá, giám sát tài nguyên thiên nhiên và môi trường bằng công nghệ viễn thám và địa tin học.

3.7. Lĩnh vực quản lý biển và hải đảo

Tập trung xây dựng dự án Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo. Xây dựng Chiến lược quản lý tổng hợp đới bờ Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quy hoạch sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; quy hoạch, kế hoạch sử dụng biển của cả nước. Triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các dự án thuộc chương trình, đề án Chính phủ; các nhiệm vụ, dự án chuyên môn. Đặc biệt tập trung hoàn thiện các đề án nhánh của đề án Hợp tác quốc tế về biển đến năm 2020 (Đề án 80) để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; báo cáo đánh giá hiện trạng và đề xuất các chủ trương, giải pháp nhằm đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản và quản lý tài nguyên môi trường biển, hải đảo.

Nâng cao năng lực cơ quan quản lý nhà nước về biển và hải đảo; từng bước hoàn thiện hệ thống quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương; đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục sâu rộng về vai trò quan trọng của công tác quản lý tổng hợp và thống nhất biển và hải đảo; tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực biển và hải đảo; chú trọng hợp tác với các nước trong khu vực Biển Đông.

Tổ chức thực hiện tốt các dự án, thỏa thuận hợp tác quốc tế trong khuôn khổ hoạt động PEMSEA, COBSEA, GPA; hoàn thiện, triển khai các dự án: Hoàn lưu biển Việt Nam và biến đổi khí hậu; Thiết lập nền tảng cho việc quản lý tổng hợp môi trường biển ở Việt Nam.

4. Các văn bản quy phạm pháp luật; các đề án Chính phủ năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

Các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước, các đề án, nhiệm vụ năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường được xây dựng trên cơ sở triển khai các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chương trình công tác năm 2014 của Chính phủ, các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và đề xuất của các đơn vị trực thuộc Bộ.

Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước, các đề án, nhiệm vụ năm 2014 của Bộ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nêu trong Chương trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2014 và Chương trình công tác năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Phần thứ hai

NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2014

1. Tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát

a) Vụ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan:

- Tăng cường công tác quản lý, khai thác nguồn thu ngân sách của Bộ, gồm cả nguồn thu từ xử phạt vi phạm hành chính. Rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước của Bộ, bảo đảm đúng dự toán được duyệt. Triệt để tiết kiệm chi cho bộ máy quản lý nhà nước, sự nghiệp công, cắt giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, chi công tác nước ngoài, chi cho lễ hội, lễ kỷ niệm, khởi công, khánh thành, tổng kết và các khoản chi chưa cần thiết khác. Không mua xe công (trừ xe chuyên dùng theo quy định của pháp luật); hạn chế tối đa chi chuyển nguồn.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động của Bộ Tài nguyên và Môi trường về “Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công” theo Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ (ban hành kèm theo Quyết định số 1879/QĐ-BTNMT ngày 04 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng).

b) Vụ Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan:

- Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ. Kiểm tra, giám sát và có biện pháp chấn chỉnh, xử lý kịp thời các sai phạm của các chủ đầu tư trong sử dụng

vốn ngân sách nhà nước.

- Rà soát các nội dung đầu tư, cắt giảm các chi phí, hạng mục chưa cần thiết trên nguyên tắc vẫn đảm bảo mục tiêu chủ yếu của dự án; căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, sắp xếp thứ tự ưu tiên thực hiện các dự án và xem xét, quyết định dừng những dự án chưa thật cấp bách, kém hiệu quả, tập trung vốn cho các dự án cấp bách, hiệu quả cao hơn.

- Tăng cường quản lý các dự án chuyên môn trong kế hoạch năm 2014 nhằm tránh lãng phí, đảm bảo hiệu quả thực hiện; cắt giảm, điều chỉnh, dừng thực hiện những dự án trùng lặp, chưa cấp thiết, kém hiệu quả.

c) Các đơn vị thuộc Bộ tổ chức thực hiện chi ngân sách trong phạm vi dự toán đã được cấp có thẩm quyền giao, bảo đảm triệt để tiết kiệm, đúng chế độ quy định; hạn chế tối đa các đoàn đi học tập, khảo sát, tham khảo kinh nghiệm nước ngoài từ nguồn ngân sách nhà nước.

2. Đẩy mạnh thực hiện ba đột phá chiến lược gắn với tái cơ cấu nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế

2.1. Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả ba đột phá chiến lược: đẩy mạnh cải cách thể chế; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tập trung nguồn lực xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng

a) Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thiện, trình Bộ trưởng phê duyệt Chương trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; đôn đốc các đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện sau khi Chương trình được ban hành nhằm đảm bảo chất lượng, tiến độ trình duyệt các văn bản.

b) Tổng cục Quản lý đất đai chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cải cách hành chính trong lĩnh vực đất đai (Bộ đã giao nhiệm vụ tại Công văn số 03/BTNMT-KH ngày 02 tháng 01 năm 2014).

c) Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính quy định tại các Nghị quyết của Chính phủ; đôn đốc các đơn vị trực thuộc Bộ đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý văn bản.

d) Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch phát triển nhân lực ngành tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2012 - 2020; hoàn thiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức thuộc Bộ; Đề án thu hút học sinh, sinh viên theo học một số lĩnh vực khó tuyển phục vụ ngành tài nguyên và môi trường (tuyển sinh đặc thù); xây dựng Quy hoạch mạng lưới các cơ sở đào tạo về các chuyên ngành trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; cơ chế chính sách khuyến khích, thu hút học sinh, sinh viên học các ngành về tài nguyên và môi trường.

đ) Vụ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

- Thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01 tháng 01 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Chú trọng điều tra cơ bản về tài nguyên và môi trường biển, đặt nền tảng cho việc điều tra tài nguyên ở các vùng biển sâu, biển xa trong tương lai. Nghiên cứu rà soát và tích hợp hệ thống quan trắc tài nguyên và môi trường nhằm phát huy tính hiệu quả của hệ thống trên phạm vi cả nước.

- Đa dạng hóa, tăng cường huy động nguồn vốn đầu tư xã hội cho khoa học và công nghệ; sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ.

e) Vụ Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tập trung nguồn lực phát triển các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng cho ngành tài nguyên và môi trường; thực hiện các giải pháp đẩy nhanh giải ngân nguồn vốn đầu tư, gồm cả vốn ODA; xem xét lựa chọn một số dự án thí điểm đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP).

2.2. Đẩy mạnh tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng

a) Vụ Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan:

- Tiếp tục thực hiện Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013 - 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2013 và Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ triển khai trong ba năm 2013 - 2015 nhằm thực hiện Đề án; đôn đốc các đơn vị thực hiện nhiệm vụ nêu tại Công văn số 2605/BTNMT-KH ngày 09 tháng 7 năm 2013 của Bộ về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 11/CT-TTg.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn, nâng cao hiệu quả đầu tư công, khắc phục đầu tư dàn trải, lãng phí theo Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ. Tập trung nguồn lực đầu tư các dự án quan trọng thiết yếu, có sức lan tỏa lớn; thực hiện cơ chế phân cấp quản lý đầu tư, xác định rõ trách nhiệm của chủ đầu tư, Ban quản lý dự án.

- Tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra, bảo đảm dự án đầu tư phải theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện việc đấu thầu qua mạng.

- Ưu tiên bố trí vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho các công trình trọng điểm, cấp thiết, vốn đối ứng các dự án ODA và vốn cho xử lý nợ đọng xây dựng

cơ bản; rà soát, phân loại danh mục công trình, dự án để đến năm 2015 cơ bản hoàn thành các dự án đang thi công dở dang. Kiểm tra, rà soát lại thiết kế, dự toán các dự án, công trình, loại bỏ các hạng mục không cần thiết, sử dụng vật liệu, thiết bị đắt tiền, lãng phí làm tăng tổng mức đầu tư bất hợp lý.

- Báo cáo Bộ trưởng Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam sau khi Thủ tướng Chính phủ có ý kiến chỉ đạo về việc xin điều chỉnh phương án sắp xếp Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam.

b) Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Quy chế đấu thầu quyền thăm dò và khai thác các loại khoáng sản (Bộ đã giao nhiệm vụ tại Công văn số 2605/BTNMT-KH ngày 09 tháng 7 năm 2013).

c) Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam thực hiện Đề án tái cơ cấu sau khi Bộ trưởng phê duyệt, tái cơ cấu từ mô hình tổ chức, quản lý, nguồn nhân lực, ngành nghề kinh doanh, chiến lược phát triển, đầu tư đến thị trường, sản phẩm. Quan tâm đầu tư cho đào tạo, nghiên cứu, làm chủ các công nghệ then chốt để nâng cao năng lực sản xuất, khả năng cạnh tranh, đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm có hàm lượng công nghệ, giá trị gia tăng cao.

3. Sử dụng hợp lý và có hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

a) Vụ Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

b) Tổng cục Quản lý đất đai chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Triển khai thực hiện Luật đất đai (sửa đổi) và các văn bản pháp luật liên quan, trình Chính phủ các Nghị định: quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; quy định phương pháp định giá đất, khung giá đất, bảng giá đất, giá đất cụ thể và tư vấn định giá đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

- Đề xuất các cơ chế huy động nguồn lực từ đất đai để thực hiện tốt Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới chính sách pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, đặt nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

c) Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản theo quy hoạch, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, hạn chế tối đa xuất khẩu khoáng sản thô.

d) Cục Quản lý tài nguyên nước chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

- Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý, bảo đảm an toàn hồ chứa nước.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung và thực hiện nghiêm quy trình vận hành hồ chứa và liên hồ chứa (Bộ đã giao nhiệm vụ tại Công văn số 03/BTNMT-KH ngày 02 tháng 01 năm 2014), bảo đảm an toàn công trình, tính mạng, tài sản và phục vụ sản xuất, đời sống của nhân dân vùng hạ du; hướng dẫn các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến vận hành và bảo đảm an toàn hồ đập.

đ) Tổng cục Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Hoàn thiện dự án Luật bảo vệ môi trường (sửa đổi) trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 7. Tập trung thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về khắc phục ô nhiễm môi trường. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm, nhất là tại các làng nghề, khu, cụm công nghiệp, lưu vực sông, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm nặng. Xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của người dân; hoàn thiện thể chế bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học.

- Tăng cường kiểm tra các dự án khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo đảm tuân thủ nghiêm quy định về môi trường trước, trong và sau khai thác, sử dụng. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường.

e) Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan:

- Tiếp tục tập trung tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu (NTP), Chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu (SP-RCC); hoàn thiện cơ chế tài chính trong ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tăng cường đầu tư, nâng cao chất lượng dự báo, chủ động ứng phó, giảm thiểu thiệt hại của thiên tai và tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

4. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo

a) Thanh tra Bộ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Đẩy mạnh thanh tra trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ công vụ, xử lý công chức, viên chức tiêu cực, tham nhũng; giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra; xử lý kịp thời các vi phạm.

- Tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; triển khai thực hiện Luật tiếp công dân; tăng cường đối thoại và tiếp công dân tại cơ sở, giải quyết kịp thời các vụ khiếu nại, tố cáo ngay từ khi phát sinh, nhất là các vụ khiếu nại,

tranh chấp đất đai, không để phát sinh thành “điểm nóng” gây phức tạp về an ninh, trật tự. Hạn chế phát sinh khiếu nại vượt cấp; tăng cường phối hợp với các cơ quan liên quan và các cấp trong giải quyết khiếu nại, tố cáo. Chú trọng việc tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật. Tiếp tục rà soát, kiểm tra, tập trung giải quyết cơ bản các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài.

b) Các đơn vị thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Thực hiện nghiêm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý ngân sách (công khai dự toán ngân sách năm 2014 và quyết toán tài chính năm 2013), đất đai, tài sản nhà nước, đầu tư công và công tác cán bộ.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý lĩnh vực được giao gắn với việc đổi mới phương thức điều hành của hệ thống hành chính nhằm tạo sự công khai, minh bạch trong công tác quản lý nhà nước.

5. Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội; chủ động hội nhập quốc tế

5.1. Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội

a) Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Luật Biển Việt Nam, Chiến lược Biển Việt Nam và các dự án trọng điểm đã được phê duyệt trong Chương trình Biển Đông - Hải đảo. Kiên trì, nhất quán thực hiện chủ trương giải quyết các vấn đề trên biển bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế; bảo vệ vững chắc chủ quyền trên biển của Việt Nam, đóng góp tích cực vào bảo đảm hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn hàng hải ở Biển Đông.

b) Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong tìm kiếm cứu nạn, phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai; tiếp tục phối hợp hoàn thiện các quy định về tìm kiếm, cứu nạn trên biển.

c) Tổng cục Môi trường, Thanh tra Bộ phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm về môi trường.

d) Các đơn vị thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực được giao quản lý, bảo đảm phát huy hiệu quả công cụ xử lý hành chính của Nhà nước; quản lý và sử dụng đúng quy định các khoản thu từ xử phạt vi phạm hành chính.

5.2. Chủ động hội nhập quốc tế

a) Vụ Hợp tác quốc tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Bộ Chính trị, của Chính phủ về hội nhập quốc tế; tiếp tục tham gia đầy nhanh việc đàm phán các Hiệp định thương mại có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ (FTA,

TPP, v.v); tham mưu cho Lãnh đạo Bộ triển khai các hoạt động làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác với các đối tác, nhất là với các đối tác chiến lược, các nước láng giềng, các nước ASEAN, các nước bạn bè truyền thống, các nước lớn và các hoạt động nâng cao vị thế, vai trò của Việt Nam tại các diễn đàn quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tăng cường vận động các chương trình, dự án nguồn tài trợ nước ngoài nhằm hỗ trợ tích cực cho hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; quản lý tổng hợp và sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường; phòng ngừa và xử lý ô nhiễm; nâng cao năng lực và thể chế quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường; v.v. Thu hút đầu tư nước ngoài cho các lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

b) Tổng cục Môi trường chủ trì, phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế và các đơn vị có liên quan xây dựng Đề án tăng cường tham gia các cơ chế hợp tác giải quyết vấn đề môi trường trong khuôn khổ đàm phán Hiệp định thương mại tự do (FTA).

c) Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu chủ trì, phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế và các đơn vị có liên quan xây dựng Đề án phát triển sáng kiến của Việt Nam về ứng phó biến đổi khí hậu trong khuôn khổ ASEM.

d) Cục Quản lý tài nguyên nước chủ trì, phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế và các đơn vị có liên quan tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế và các nước trong khu vực để có giải pháp sử dụng hiệu quả, bền vững nguồn nước sông Mê Công.

6. Tiếp tục tăng cường công tác thông tin tuyên truyền tạo đồng thuận xã hội

a) Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền phối hợp với Báo Tài nguyên và Môi trường, Tạp chí Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan:

- Chủ động thông tin kịp thời về các cơ chế, chính sách về tài nguyên và môi trường; tham mưu và chuẩn bị tốt nội dung để Bộ trưởng tham gia Chương trình “Dân hỏi, Bộ trưởng trả lời”.

- Tăng cường kỷ luật phát ngôn, cung cấp thông tin chính xác, khách quan cho báo chí và nhân dân về những vấn đề thuộc phạm vi quản lý của Bộ đang được nhân dân quan tâm, dư luận bức xúc, nhằm củng cố niềm tin và tạo sự đồng thuận xã hội thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và Chính phủ.

b) Các đơn vị thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật về tài nguyên và môi trường; tuyên truyền về công tác quản lý tổng hợp thống nhất biển, hải đảo; công tác truyền thông, nâng cao nhận thức người dân về bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, nguy cơ của biến đổi khí hậu và những biện pháp thích ứng, giảm nhẹ biến đổi khí hậu phục vụ mục tiêu phát triển bền

vững đất nước.

- Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, tập trung giải quyết kịp thời những kiến nghị chính đáng của doanh nghiệp và nhân dân; trao đổi, tiếp nhận thông tin phản hồi về các cơ chế, chính sách, nhất là cơ chế, chính sách về đất đai, môi trường, tài nguyên nước, khoáng sản.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ và Chương trình hành động của Bộ để tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ năm 2014.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước Bộ trưởng về việc triển khai thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động trong phạm vi lĩnh vực và chức năng, nhiệm vụ được giao cho từng đơn vị.

- Chủ động, tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao, trong đó tập trung nguồn lực xây dựng, trình duyệt các văn bản quy phạm pháp luật, các đề án Chính phủ trong kế hoạch năm 2014.

- Tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động hàng tháng, hàng quý gửi về Vụ Kế hoạch và Văn phòng Bộ trước ngày 15 hàng tháng và tháng cuối quý để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng; kiểm điểm, tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết, Chương trình hành động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và đề xuất các giải pháp chỉ đạo, điều hành của Bộ, của Chính phủ trong năm tiếp theo gửi Vụ Kế hoạch và Văn phòng Bộ trước ngày 25 tháng 11 năm 2014 để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ.

2. Vụ Kế hoạch chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết của Chính phủ và Chương trình hành động của Bộ; định kỳ hàng tháng, hàng quý tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng và các cơ quan chức năng theo quy định./.

ke

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Minh Quang